

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày: 01/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/TLST - HS ngày 02/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1998; Tên gọi khác không; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Dương Thị H; Có vợ là Lê Thúy H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Ông Đỗ Văn Q – sinh năm 1970 (đã chết)

Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Đỗ Văn C – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn T2 – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1964 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1998, trú quán thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/5/2020. T được anh Dương Văn T2, sinh năm 1984 ở cùng thôn thuê làm lái xe ô tô tải đi nhập và giao Ga cho đại lý Ga của anh T.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/02/2022, T điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Thaco, biển số 98C- 116.08 của anh Tiệp đi theo đường giao thông hướng từ xã T, thành phố B xuống Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để bơm Ga chở về đại lý của anh T2. Khi đi đến khu vực ngã tư đường xã Tăng Tiến nơi giao nhau giữa hướng đi của T (Thành phố Bắc Giang đi Đình Trám) với hướng Ủy ban xã Tăng Tiến đi đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện Việt Yên, Thắt phát hiện phía trước khoảng 50m có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B2 - 667.42 do anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1970 ở thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi từ bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của T. Lúc này, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư đường, bấm còi cảnh báo đồng thời đánh lái xe của mình sang làn đường bên trái dành cho phương tiện đi ngược chiều để tránh nhưng do không giảm tốc độ và khoảng cách quá gần, không kịp xử lý tay lái nên để phần bên phải đầu xe ô tô do mình điều khiển đâm vào phần bên phải đuôi xe mô tô của anh Q. Sau khi va chạm, xe mô tô và anh Q bị đẩy hất văng lên lề đường đất bên trái theo hướng đi của xe ô tô làm anh Q chết tại chỗ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện liên quan, kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là ngã tư đường xã Tăng Tiến, thuộc thôn Thượng Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đường được trải nhựa phẳng, phẳng rộng 14,50m, được chia thành bốn làn đường xe chạy bởi ba vạch sơn, hai vạch sơn đứt quãng màu trắng, mỗi

vạch rộng 0,15m, vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa rộng 0,15m. Theo chiều từ thành phố Bắc Giang đi Đình Trám, từ phải qua trái các làn đường rộng lần lượt là 3,65m; 3,35m; 3,35m; 3,70m, bên phải có lối rẽ ra đường tỉnh lộ 295b rộng 33,0m, bên trái có lối rẽ ra Ủy ban nhân dân xã Tăng Tiến rộng 28,50m. Hai đầu đoạn đường từ Ủy ban nhân dân xã Tăng Tiến đi đường tỉnh lộ 295b có biển giao nhau với đường ưu tiên, hai đầu đoạn đường từ thành phố Bắc Giang đi Đình Trám có cấm biển giao nhau với đường không ưu tiên, hai bên đường, một bên là bãi đất trống, một bên là trại lợn (bên trại lợn có lề đường đất rộng 3,80m).

Phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều hướng từ thành phố Bắc Giang đi Đình Trám, lấy mép đường nhựa bên trái nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, lấy cột đèn cao áp số TCS2/L1-26B bên trái đường là mốc của hiện trường. Trên mặt đường để lại:

Vết trượt xước trên mặt đường nhựa và lề đất (ký hiệu số 1), kích thước (36,40 x 1,45)m, đầu tâm vết trượt xước cách mép đường nhựa bên trái 3,80m, cuối vết trượt xước là đầu để chân phía trước bên phải của xe mô tô 98B2 - 667.42, cách mép đường nhựa bên trái 1,20m.

Xe mô tô 98B2 - 667.42 (ký hiệu số 2), đổ nghiêng phải ngoài lề đất dưới gầm ô tô 98C- 116.08, đầu hướng thành phố Bắc Giang, đuôi hướng Đình Trám, trục bánh trước cách mép đường bên trái 1,00m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 1,40m. Khoảng cách từ bánh trước của xe mô tô 98B2-667.42 đến trục bánh trước bên phải của xe ô tô 98C-116.08 là 0,47m.

Xe ô tô 98C- 116.08 (ký hiệu số 3) đỗ ngoài lề đường đất, đầu hướng Đình Trám, đuôi hướng thành phố Bắc Giang, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái 0,90m, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên trái 0,60m.

Mảnh nhựa vỡ nằm dải rác ngoài lề đất (ký hiệu số 4), kích thước: (10,20 x 3,30)m, tâm mảnh nhựa vỡ cách mép đường bên trái 2 m.

Tử thi anh Đỗ Văn Q nằm ngửa ngoài lề đất (ký hiệu số 5), đầu hướng thành phố Bắc Giang, hai chân hướng Đình Trám, đỉnh đầu cách mép đường bên trái 3,26m, gót chân phải cách mép đường bên trái 2,50m, gót chân trái cách mép đường bên trái 2,60m.

Khoảng cách từ đỉnh đầu tử thi anh Đỗ Văn Q đến tâm yên xe mô tô (6) là 1,20m. Khoảng cách từ gót chân phải tử thi anh Đỗ Văn Q đến tâm mảnh nhựa vỡ là 2,70m.

Yên xe mô tô nằm ngoài lề đất (ký hiệu số 6), kích thước (0,70 x 0,27)m, tâm yên xe cách mép đường bên trái 2,25m.

Vết lốp nằm ngoài lề đất (ký hiệu số 7), kích thước (17,20 x 0,23)m, tâm đầu vết trượt lốp cách mép đường bên trái 1,02m, cuối vết lốp là trục bánh trước bên trái

của xe ô tô 98C-116.08. Khoảng cách từ đầu vết lốp đến đầu vết trượt xước(ký hiệu số 1) là 18,60m. Đầu tâm vết lốp đến tâm yên xe mô tô (ký hiệu số 6) là 1,60m.

Khoảng cách 6,90m tính từ trục bánh trước bên trái của xe ô tô 98C – 116.08 đến điểm gần nhất của cột đèn cao áp số TCS2/L1-26B được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết thúc khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ xe mô tô, ô tô, 01 giấy kiểm định xe ô tô; 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T; 01 đăng ký xe mô tô.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98B2 – 667.42 (màu sơn trắng-đen-bạc): Không có gương chiếu hậu bên phải. Gương chiếu hậu bên trái bật rời khỏi xe. Cụm đèn pha trước, đèn xi nhan phía trước hai bên, cụm đồng hồ công tơ mét bật rời khỏi xe. Ốp nhựa đầu xe, mặt nạ đầu xe, cánh yếm bên trái bị bật rời khỏi xe. Tay lái bên phải bị tỳ nén, cong vênh hướng từ trên xuống dưới, mặt ngoài để lại vết mài sát mòn kim loại, mòn cao su, bám dính bột đá, đất, kích thước (0,34 x 0,06)m, tâm cách đất 0,83m. Tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi xe. Dây phanh bên phải bị tỳ nén, mài sát, mòn cao su, phần đầu trên để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,30 x 0,02)m. Đầu tay lái bên trái để lại vết tỳ nén, mài sát mòn sơn, bám dính đất, kích thước (0,03 x 0,02)m, tâm cách đất 0,92m. Càng xe bị tỳ nén lệch hướng từ trái sang phải, mặt ngoài bám dính đất. Chấn bunn bánh trước bật rời khỏi xe. Giá đỡ mặt nạ đầu xe bị tỳ nén, cong vênh, rạn nứt kim loại, kích thước (0,1 x 0,03)m, mặt ngoài bám dính đất. Giảm sóc trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, mặt ngoài bám dính dầu, kích thước (0,30 x 0,05)m, tâm cách đất 0,44m. Trục trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,02 x 0,02)m, mặt ngoài bám dính đất. Mép bên phải vành bánh trước để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính đất, kích thước (0,65 x 0,02)m, tâm cách chân van 0,03m. Cánh yếm bên phải bị tỳ nén, vỡ khuyết. Bầu lọc gió bị tỳ nén, bẹp méo, bật khớp nối. Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu đen và đất, kích thước (0,32 x 0,04)m, tâm cách đất 0,40m. Ốp nhựa gáy xe bị tỳ nén, nứt vỡ bật khớp nối. Đỡ chân trước bên trái bị gãy rời khỏi xe. Khung xe bị tỳ nén, cong vênh hướng từ trái sang phải. Ốp nhựa sườn xe bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ nhựa, mặt ngoài để lại vết mài sát mòn sơn, mòn nhựa, bám dính tạp chất màu đen, màu xanh, kích thước (0,50 x 0,13)m, tâm cách đất 0,56m. Giá đỡ đỡ chân sau bên trái bị tỳ nén hướng từ trái sang phải, mặt ngoài để lại vết mài sát đứt gãy kim loại, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,10 x 0,04)m, tâm cách đất 0,32m. Đỡ chân sau bên trái bị tỳ nén, gãy kim loại, hướng từ trái sang phải. Giảm sóc sau bên trái bị tỳ nén, cong hướng từ trái sang phải, mặt ngoài để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,19 x 0,03)m, tâm cách đất 0,41m. Hộp xích bị tỳ nén, bẹp méo, cong vênh, mặt ngoài để lại vết mài sát mòn

kim loại, bám dính tạp chất màu đen, màu xanh, kích thước (0,20 x 0,05)m, tâm cách đất 0,30m. Chốt hãm bên trái trục bánh sau để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,03 x 0,02)m, tâm cách đất 0,26m. Mép bên trái vành bánh sau để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,30 x 0,01)m, tâm cách chân van 0,40m. Má lốp bên trái bánh lốp sau để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,14 x 0,01)m, tâm cách chân van 0,36m. Mặt bên trái tay cầm phía sau để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,12 x 0,02)m, tâm cách đất 0,75m. Mặt ngoài ổ khóa cốp xe để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,02 x 0,01)m, tâm cách đất 0,64m. Mặt ngoài mép bên trái biển số phía sau để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,14 x 0,01)m, tâm cách đất 0,60m. Chấn bụn phía sau bị tỳ nén gãy nhựa. Đèn hậu phía sau bị tỳ nén nứt vỡ nhựa, kích thước (0,30 x 0,14)m. Mặt bên phải tay cầm phía sau bị tỳ nén, cong vênh, mặt ngoài mài sát, bám dính đất, kích thước (0,29 x 0,04)m. Yên xe bật rời khỏi xe. Ốp nhựa sườn xe bên phải bị tỳ nén, nứt vỡ nhựa, mặt ngoài bám dính đất, kích thước (0,60 x 0,20)m. Để chân trước bên phải, để chân sau bên phải bị gãy rời khỏi xe. Lốc máy bên phải bị tỳ nén, mài sát mòn cao su, mòn kim loại, bám dính đất, kích thước (0,20 x 0,15)m. Ốp bảo vệ bô xe bên phải bị tỳ nén, bẹp méo, cong vênh, mài sát, mòn kim loại, bám dính đất, kích thước (0,62 x 0,13)m. Bô xe bên phải bị tỳ nén, mài sát, bẹp méo kim loại, bám dính đất và tổ chức thực vật, kích thước (0,70 x 0,12)m.(Bút lục số 46-49)

Kết quả khám xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển số 98C-116.08 (màu sơn xanh): Kính chắn gió phía trước bị tỳ nén, rạn nứt, Kích thước (1,1 x 0,72)m, tâm cách đất 1,43m, bám dính tạp chất màu đen trên diện (0,05 x 0,03)m. Trán xe để lại vết tỳ nén, bẹp lõm hướng từ trước về sau, kích thước (0,50 x 0,46)m, tâm cách đất 1,2m. Mặt ngoài cần gương chiếu hậu bên phải để lại vết mài sát bám dính tạp chất màu trắng, màu đỏ, kích thước (0,12 x 0,02)m, tâm cách đất 1,40m. Đèn xi nhan phía trước bên phải bị vỡ khuyết, bật rời khỏi xe, kích thước (0,15 x 0,15)m, tâm cách đất 0,85m. Ba đèn sóc trước bên phải để lại vết tỳ nén, bẹp méo, cong vênh kim loại, nhựa. Đầu bên phải bị mài sát, bong sơn, bám dính tạp chất màu đen, màu trắng, kích thước (0,50 x 0,35)m, tâm cách đất 0,59m. Đèn pha trước bên phải bị bật khớp nối. Móc kéo phía trước để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,14 x 0,05)m, tâm cách đất 0,42m. Mặt dưới đầu khung sắt si phía trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,20 x 0,04)m, tâm cách đất 0,49m. Giàn nhíp trước bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,15 x 0,08)m, tâm cách đất 0,38m. Mặt dưới trục bánh trước để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,80 x 0,06)m. Đầu giàn nhíp trước bên trái để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu đen, màu

trắng, kích thước (0,30 x 0,08)m, tâm cách đất 0,35m. Mặt dưới trực dẫn lái bên trái để lại vết mài sát bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,01 x 0,01)m, tâm cách đất 0,40m.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1970, trú tại: thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang:

Kết quả khám ngoài: Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 1,55m. Mặc ngoài áo khoác màu đỏ-đen, quần vải màu xanh, bên trong mặc áo ves bảo vệ màu xanh, áo khoác màu đen, trong cùng mặc áo phong cộc tay kẻ sọc màu xanh-đen, mặc quần đùi màu đen. Quần áo bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ. Hai lỗ tai khô, Hai lỗ mũi và khoang miệng có máu đông lẫn không đông chảy từ trong ra. Vùng đầu, mặt bám dính nhiều máu. Mặt sau cẳng tay, bàn tay trái có diện sây sát dọc, bầm tím (22x04)cm. Vùng bụng trái có diện sây sát da kích thước (15x13)cm. Mặt mu bàn ngón tay phải có diện sây sát rách da, bầm tím, kích thước (12x9)cm. Mặt trong cổ chân trái có diện dập rách da, bờ mép không gọn, sâu tới cơ, kích thước (11x7,5)cm. Mắt cá ngoài và mu bàn chân trái có diện sây sát rách da, bầm tím, kích thước (16x4)cm. Sờ nắn thấy gãy đốt sống cổ C1, C2, C5, gãy kín đầu trên xương quay bên phải. Gãy đốt 1, ngón 1 bàn tay phải. Gãy xương bả vai phải, gãy kín cung trước xương sườn 1, 2, 3, 4 bên trái, cung trên xương sườn 1, 2, 3, 4, 5 bên trái, gãy cung sau xương sườn 3, 4, 5 bên phải. Gãy kín đốt sống ngực D1, D2, D8. Vùng đỉnh chẩm phải có diện sưng nề, biến dạng, kích thước (14x9)cm, trên diện này có vết rách da bờ mép không gọn, còn cầu tổ chức, sâu thấu trong, kích thước (10 x 2,5)cm. Kiểm tra thấy gãy vỡ phức tạp toàn bộ xương hàm dưới.

Kết quả giải phẫu tử thi: Kiểm tra vết rách da vùng đỉnh chẩm phải thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da, vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm thành nhiều mảnh, thấu tổ chức não. Qua đường vỡ thấy tổ chức não dập nát, máu đỏ vẫn rỉ da.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 393/KL-KTHS, ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của anh Đỗ Văn Q do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín và chấn thương cột sống. Thời gian chết của Đỗ Văn Quang đến khi khám nghiệm tử thi là dưới 03 tiếng. Các tổn thương bầm tím, sây sát, dập, rách da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương gãy, vỡ xương do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên.

Ngày 07/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên hai phương tiện. Xác định vị trí, chiều hướng, phần

đường va chạm của phương tiện trên mặt đường. Xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại bản Kết luận giám định số 550A/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết lõm, chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu đen, trắng ở bên phải ba đèn sọc trước của xe ô tô biển số 98C- 116.08 phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, dính chất màu xanh (dạng sơn) ở giảm sóc sau bên trái và dấu vết mài trượt cao su ở bên trái tay xách của xe mô tô biển số 98B2- 667.42.

Dấu vết mài sát sơn, kim loại tại mép dưới bên phải ba đèn sọc trước và đầu nhíp trước bên phải của xe ô tô 98C – 116.08 phù hợp với dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bề mặt dính chất màu xanh (dạng sơn) ở hộp xích của xe mô tô biển số 98B2 – 667.42.

2. Dấu vết chùn cong, bẹp lõm kim loại hướng từ trước ra sau ở ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biển số 98C – 116.08 được hình thành do va chạm với bề mặt vật tày (như cơ thể người) tạo nên.

3. Dấu vết trượt xước mặt đường, ký hiệu số 1 phù hợp với quá trình va chạm, xe mô tô 98B2 – 667.42 đổ nghiêng phải, đẩy trượt trên mặt đường tạo nên.

Dấu vết mài trượt mặt đường màu đen ký hiệu số 7 phù hợp với quá trình xe ô tô 98C – 116.08 chuyển động phanh, rê trượt trên mặt đường.

4. Vị trí va chạm của xe mô tô biển số 98B2 – 667.42 và xe ô tô biển số 98C – 116.08 trên mặt đường, tại vị trí trước đèn đầu dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 1, thuộc làn đường thứ 2 (tính từ trái qua phải theo hướng thành phố Bắc Giang đi Đình Trám).

5. Chiều hướng va chạm: Xe ô tô biển số 98C – 116.08 chuyển động thẳng theo hướng thành phố Bắc Giang - Đình Trám và chạm với xe mô tô biển số 98B2 – 667.42 chuyển động phía trước chéo từ phải qua trái theo hướng chuyển động của xe ô tô 98C – 116.08.

6. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn thông qua dấu vết cơ học”.

Tại phiếu đo nồng độ cồn hồi 18 giờ 07 phút ngày 14/02/2022 của Công an huyện Việt Yên đối với Lê Văn T thể hiện: trong hơi thở của T không có nồng độ cồn.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND S, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Dương Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về việc xe ô tô bị hư hỏng. Chiếc xe ô tô và xe mô tô đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Dương Văn T2 và đại diện gia đình bị hại. Vấn đề trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra xem xét.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp

của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14/02/2022, tại ngã tư đường xã Tăng Tiến thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, T điều khiển xe ô tô biển số 98C-116.08 không chấp hành báo hiệu đường bộ, đi không đúng phần đường và không giảm tốc độ theo quy định (vi phạm Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên để phần bên phải ba đờ sọc trước, đầu nhíp trước bên phải đầu xe ô tô do mình điều khiển va chạm với giảm sóc sau bên trái, hộp xích xe mô tô biển số 98B2- 667.42 do anh Đỗ Văn Q điều khiển đi từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của Thắng. Hậu quả Đỗ Văn Q chết tại chỗ. Do đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình tham gia giao thông, bị cáo không chấp hành báo hiệu đường bộ, đi không đúng phần đường và không giảm tốc độ theo quy định làm cho anh Đỗ Văn Quang tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đại diện người bị hại có

đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình anh Đỗ Văn Q số tiền 200.000.000 đồng; đại diện gia đình anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Dương Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về việc xe ô tô bị hư hỏng. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển số 98C- 116.08 là tài sản của anh Dương Văn T2, xe mô tô biển số 98B2- 667.42 là tài sản của anh Đỗ Văn Q. Cơ quan điều tra đã trả lại giấy tờ xe và xe ô tô cho anh T2, xe mô tô cho chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 ở thôn L, xã T, thành phố B là vợ anh Đỗ Văn Q. Do vậy về xử lý vật chứng Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết